

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2025/QĐST-KDTM

D, ngày 13 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2025/TLST - KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2025.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 05/3/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1).

Địa chỉ: Số G đường T, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách khách hàng cá nhân.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Công D- Chuyên viên Bán nợ và Tài sản Đảm bảo Nợ, Khối Quản lý và Xử lý nợ có vấn đề SHB.

(Theo giấy ủy quyền số 13/VBUQ-SHB.NA ngày 06/10/2023 của Ông Nguyễn Văn Q - Phó Giám Đốc Phụ Trách Khách Hàng Cá Nhân)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng Q1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: xóm Y, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Nguyễn Hồng Q1 và bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S (S1) theo hợp đồng tín dụng số 544/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.120203 ngày 21/12/2017 tính đến ngày 05/03/2025 với tổng số tiền là 161.044.163 đồng (trong đó gồm 75.000.000 đồng tiền gốc và 20.228.937 đồng lãi trong hạn và 59.023.703 đồng tiền lãi quá hạn).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 06/03/2025 ông Nguyễn Hồng Q1 và bà Nguyễn Thị H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 544/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.120203 ngày 21/12/2017. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, và lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

2.2 Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Nguyễn Hồng Q1 và bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S (S1) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 2017; tờ bản đồ 02 tại Xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 374856 do UBND huyện D cấp ngày 28/04/2014. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S (S1) thì ông Nguyễn Hồng Q1 và bà Nguyễn Thị H1 tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Khi ông Nguyễn Hồng Q1 và bà Nguyễn Thị H1 ai trả nợ xong Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q1, bà H1 theo quy định.

2.3. Án phí: Ngân hàng TMCP S (S1) và ông Nguyễn Hồng Q1 và bà Nguyễn Thị H1 thỏa thuận ông Q1, bà H1 phải nộp 4.026.104 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi sáu nghìn một trăm linh tư đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền tạm ứng án phí 3.910.000 đồng (ba triệu chín trăm mười ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0013257, ngày 02/01/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diên Châu;
- Cơ quan T.H.A.D.S Diên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bạch Hưng Thành